TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- TH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị KT

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh – Giáo viên Trường tiểu học Lê Thế Long
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên – Công chức MTTQ phường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng – Thư ký TAND khu vực 1-TH.

- Đại diện VKSND khu vực 1- TH tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Q1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại TH; Số CCCD: 038090000422, cấp ngày 14/8/2021; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 01/127 Nguyễn Phục, phố Vệ Yên 3, phường ĐQ(trước là phường QT, Th phố TH), tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn T1 và bà Trần Thị L1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị M1 Thanh, có 02 con đều sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 63/2017/HSST của Tòa án nhân dân Th phố TH xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2019. Đã thi hành xong phần án phí HSST; Ngày 07/11/2016 Công an Th phố TH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 03/12/2020 Công an Th phố TH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2025 đến ngày 19/4/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Th phố TH – Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thị Như Q2**; Tên gọi khác: không; Giới tính Nữ; sinh ngày 15/5/2008, tại TH; Số CCCD: 038308025251; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay:

Thôn HT, xã CT(trước là xã CP, huyện CT), tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Trương Văn C1 và bà Bùi Thị M2. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày từ ngày 10/4/2025 đến ngày 19/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Thị Như Q2: Bà Bùi Thị M2, sinh năm 1988 (mẹ đẻ bị cáo). Có mặt tại phiên tòa.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn HT, xã CT(trước là xã CP, huyện Cẩm Thủy),tỉnh TH;

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Như Q2: Bà Lê Thu H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 32 Đại Lộ LL, phường HT, tỉnh TH

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trung T1 (tên thường gọi T1 Tèo), sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: SN 09/17 KĐ 2, phường HT (trước là phường ĐV, Th phố TH), tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút, ngày 09/4/2025 Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh TH phối hợp với Công an phường QT, Th phố TH (nay là phường Đông Quang), tỉnh TH tuần tra kiểm soát tại khu vực Phố Vệ Yên 3, phường QT, Th phố TH phát hiện Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 đang ở tại Số nhà 01/127 NP, phố VY3, phường QT, Th phố TH (nay là phường Đông Quang), tỉnh TH có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kiểm tra người Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 không phát hiện thu giữ gì. Sau đó, Phạm Văn Q1 tự giác vào trong phòng ngủ lấy ra 01 túi nilong màu hồng, kích thước khoảng (10x8) cm, bên trong chứa 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (10x8)cm chứa các viên nén hình trụ tròn màu đỏ và màu xanh ra giao nộp cho Tổ công tác. Tại chỗ Q1 khai nhận đây là túi ma túy hồng phiến của Q1 cất giấu mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Q1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2025 Nguyễn Trung Th (gọi là T) gọi điện thoại cho Phạm Văn Q1 qua messenger hỏi mua 04 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng, Q1 đồng ý bán ma túy cho Th, do Q1 không có nhà nên Q1 bảo Th đi đến nhà Q1, gọi và đưa tiền cho Trương Thị Như Q2 thì Q2 sẽ đưa ma túy cho Th. Sau đó Q1 nhắn tin qua messenger cho Q2 báo cho Q2 biết có Th đến mua 04 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi thống nhất mua ma túy với Q1, Th một mình đi đến bên hông nhà Q1 tại số 01/127 NP;, phố VY3, phường QT, Th phố TH (nay là phường Đông Quang), tỉnh TH, Th gọi Q2 qua cửa sổ nhà Q1 thì Q2 đi lại sát cửa sổ gặp Th, Th đưa cho Q2 số tiền 450.000 đồng, thấy Th đưa tiền thiếu nên Q2 chỉ lấy 03 viên ma túy hồng phiến gói vào giấy bạc đưa cho Th. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi Q1 về nhà thì Q2 có nói lại với Q1 do Th chỉ có 450.000 đồng nên Q2 chỉ đưa cho Th 03 viên ma túy hồng phiến. Đồng thời Q2 đưa lại số tiền 450.000 đồng tiền bán ma túy cho Q1, số tiền trên Q1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Phạm Văn Q1 khai nhận nguồn gốc số ma túy trên: Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2025 Phạm Văn Q1 đi chơi ở quảng trường Lam Sơn, Th phố TH, Q1 có gặp một người nam giới tên là Nam (Q1 không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ và cũng không có số điện thoại của Nam). Qua nói chuyện biết Nam là người sử dụng ma túy nên Q1 nhờ Nam mua hộ 1.500.000 đồng ma túy hồng phiến, Q1 đưa tiền cho Nam, khoảng 30 phút sau Nam quay lại gặp Q1, Nam đưa cho Q1 01 túi nilong màu hồng, bên trong đựng các viên ma túy hồng phiến. Q1 cầm túi ma túy hồng phiến cất vào túi quần Q1 đang mặc, rồi bắt xe taxi đi về nhà, lúc này Trương Thị Như Q2 (là bạn gái Q1) đang ở trong phòng ngủ của Q1, Q1 để túi ma túy hồng phiến trên bàn trong phòng ngủ, đồng thời Q1 nói với Q2 đây là gói ma túy hồng phiến nếu có ai đến mua ma túy mà Q1 không có ở nhà thì Q1 sẽ báo nhờ Q2 đưa ma túy cho khách và thu tiền giúp Q1. Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2025 Q1 đã nhờ Q2 bán cho Nguyễn Trung Th 03 viên lấy 450.000 đồng, số ma túy còn lại Q1 đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác. Lúc này Q2 mới 16 tuổi 10 tháng 22 ngày.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q1 không phát hiện thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 1338/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: 01 túi nilong màu hồng, kích thước (10x8) cm, bên trong chứa 01 túi nilong màu trắng kích thước (10x8) cm, đựng các viên nén hình trụ tròn màu đỏ và màu xanh, có tổng khối lượng 2,184 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) phòng bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH phát hành. Một mặt phong bì ghi vụ: Phạm Văn Q1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Hoàng Thị Ng, Lại Thị Thanh L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 084.357.072 thu giữ của Phạm Văn Q1;

- 01 điện thoại di động Iphone XSMax màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0355236626 thu giữ của Trương Thị Như Q2.

Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Th phố TH để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 178/CT-VKSTPTH ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân Th phố TH (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH) truy tố các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Phạm Văn Q1: áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 54 tháng đến 60 tháng tù.

- Đối với bị cáo Trương Thị Như Q2: áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa Th niên năm 2024 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 25 tháng đến 28 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q1 mức từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q2.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong. Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Redmi của Phạm Văn Q1 và 01 điện thoại di động Iphone XSMax của Trương Thị Như Q2

Tịch thu sung quỹ 450.000 đồng từ bị cáo Phạm Văn Q1

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; buộc các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo luật định

Các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân thực hiện hành vi, độ tuổi của bị cáo Trương Thị Như Q2 để xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp, bản thân gia đình bị cáo Q2 khó khăn, bị cáo nghỉ học từ sớm, chưa nhận thức đầy đủ. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Luật Tư pháp người chưa Th niên, đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo được sớm trở về với xã hội và gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố TH (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào 23 giờ 45 phút ngày 09/4/2025 tại số nhà 01/127 Nguyễn Phục, phố Vệ Yên 3, phường Đông Quang, tỉnh TH, Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 đã có

hành vi cất giấu 2,184gam ma túy, loại Methaphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra vào khoảng hơn 20 giờ ngày 06/4/2025 Q1 và Q2 đã có hành vi bán trái phép 03 viên hồng phiến cho Nguyễn Trung Th để lấy 450.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố TH (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH) truy tố các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe của con người, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, do có mối quan hệ tình cảm và ở cùng nhau, bị cáo Phạm Văn Q1 là người mua ma túy về nhà cất giấu với mục đích bán kiếm lời và cho bị cáo Trương Thị Như Q2 biết chỗ cất giấu. Khi Nguyễn Trung Th liên lạc với Q1 để mua ma túy, do Q1 không có ở nhà nên đã nhắn tin và gọi cho Q2 dặn Q2 lấy ma túy từ vị trí đã cất giấu đưa cho Th và lấy tiền từ Th, khi Q1 về Q2 giao lại tiền cho Q1. Nên Q1 xếp vị trí đầu trong vụ án, cần xử lý nghiêm và có mức hình phạt cao hơn bị cáo Q2.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Văn Q1: Bản thân bị cáo Q1 đã 01 lần bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và còn bị xử lý về hành vi cố ý hủy hoại tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân Th người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này bị cáo còn lôi kéo, xúi dục bị cáo Q2 là người chưa Th niên cùng phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã Th khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Thị Như Q2: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội của mình và đã Th khẩn khai báo trong quá tình điều tra truy tố và xét xử nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tính đến ngày phạm tội (ngày 06/4/2025) bị cáo mới có 16 tuổi 10 tháng 22 ngày, tính đến ngày xét xử hôm nay bị cáo 17 tuổi 02 tháng 02 ngày là người chưa Th niên, nhân thân chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc bị xét xử. Tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa Th niên năm 2024 có quy định về hình phạt tù có thời hạn: *"Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội ... nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định..."* đây là quy định mới theo hướng có lợi cho người chưa Th niên phạm tội so với Bộ luật hình sự hiện hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa Th niên thì quy định có lợi này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày luật này được công bố (là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch Nước).

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q2. Bị cáo Q1 là người đã Th niên, đã thu lợi từ thực hiện việc mua bán ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 450.000 đồng do Q2 trực tiếp bán ma túy cho Th và đã đưa lại cho Q1 vào ngày 06/4/2025 là do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Ma túy là chất cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Phạm Văn Q1 và điện thoại di động Iphone XSMax của Trương Thị Như Q2, hai bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Trung Th đã có hành vi mua 03 viên hồng phiến của Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 mục đích để sử dụng, Th đã sử dụng hết. Vì vậy không có căn cứ để xử lý Nguyễn Trung Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an tỉnh TH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Trung Th là phù hợp

- Đối với người đàn ông tên Nam bán ma túy cho Q1 ở gần Quảng trường Lam Sơn, Th phố TH vào ngày 04/4/2025. Ngoài lời khai của Q1 không còn tài liệu nào

khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố TH không có căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng này theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q1

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa Th niên năm 2024 đối với bị cáo Trương Thị Như Q2

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 phạm tội : "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Q1 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2025.

- Bị cáo Trương Thị Như Q2 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Q1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Phạm Văn Q1 số tiền 450.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Thị Nguyên

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Điện thoại Redmi 12 Pro 5G, màu trắng, số imei: 863129065611157, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Phạm Văn Q1

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số imei: 357277098356663, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Trương Thị Như Q2.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố TH theo Biên bản giao nhận vật chứng số 130/2025/THA ngày 11/6/2025.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Q1 và Trương Thị Như Q2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1- TH;
- VKSND tỉnh TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Văn phòng CSĐT CA tỉnh TH;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh TH;
- Các bị cáo; NBC
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị KT